

Số: 54 /KL-TTGS

Cao Bằng, ngày 08 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hà Quảng tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Quyết định thanh tra số 42/QĐ-TTGS ngày 08/8/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Cao Bằng về việc thanh tra đối với Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hà Quảng tỉnh Cao Bằng, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trụ sở đơn vị trong thời gian từ ngày 19/8/2024 đến hết ngày 30/8/2024. Thời kỳ thanh tra: Từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Cao Bằng kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Hà Quảng gồm có 21 đơn vị hành chính gồm 02 thị trấn, 19 xã, trong đó có 16 xã và 161 xóm đặc biệt khó khăn, thời điểm 31/7/2024, số hộ nghèo 4.686 hộ, chiếm tỷ lệ 33,21%; hộ cận nghèo 1.365 hộ, chiếm tỷ lệ 9,67%; hộ mới thoát nghèo 665 hộ, chiếm 4,73%.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (PGD NHCSXH) huyện Hà Quảng được thành lập theo Quyết định số 284/QĐ-HĐQT ngày 10/05/2003 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) Ngân hàng Chính sách xã hội, có trụ sở tại thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Ngày 27/5/2020, Hội đồng quản trị NHCSXH có quyết định số 33/QĐ-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động của PGD NHCSXH huyện Thông Nông, Cao Bằng và toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của PGD Thông Nông sẽ do NHCSXH huyện Hà Quảng quản lý và thực hiện kể từ 01/6/2020.

Biên chế, cơ cấu cán bộ gồm 17 người: Ban Giám đốc: 03 người, Tổ Kế toán - Ngân quỹ: 04 người, Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ: 07 người, 01 cán bộ chuyên trách kiểm tra, bảo vệ 02 người.

PGD NHCSXH huyện Hà Quảng quản lý và hoạt động theo mô hình đặc thù gồm: Bộ máy quản trị là Ban đại diện-Hội đồng quản trị NHCSXH huyện; bộ máy điều hành tác nghiệp là PGD NHCSXH huyện; các tổ chức chính trị - xã hội làm dịch vụ ủy thác cho vay; các Tổ TK&VV do cộng đồng dân cư tự nguyện thành lập, làm nhiệm vụ bình xét công khai, dân chủ để lựa chọn người có đủ điều kiện vay vốn.

Tình hoạt động của đơn vị tại một số thời điểm theo Biểu 01 đính kèm.

Nhìn chung quy mô nguồn vốn, dư nợ cho vay của PGD NHCSXH huyện Hà Quảng có sự tăng trưởng qua các năm. Chênh lệch thu chi hằng năm của đơn vị tốt, hiệu quả, đảm bảo bù đắp chi phí.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Hoạt động cho vay, thu nợ; phân loại nợ, trích lập DPRR và sử dụng quỹ DPRR để xử lý RRTD

1.1. Tình hình chung về hoạt động cho vay

Đến 31/7/2024, tổng dư nợ tại PGD NHCSXH huyện Hà Quảng đạt 657.250 triệu đồng, gồm 18 chương trình cho vay với 8.255 hộ vay vốn (Số liệu cụ thể các chương trình cho vay theo biểu 02 đính kèm). Trong đó, cho vay hộ nghèo chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm tỷ lệ 37,3%/tổng dư nợ), hộ cận nghèo là 9%, cho vay giải quyết việc làm 27,3%, cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn 11,2%, cho vay các chương trình còn lại chiếm 15,1%.

Đơn vị thực hiện cho vay chủ yếu bằng hình thức ủy thác thông qua 04 tổ chức chính trị - xã hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để thực hiện một số nội dung công việc trong quy trình cho vay, trong đó có việc thành lập và quản lý Tổ TK&VV, theo dõi giám sát hoạt động của Tổ TK&VV theo hướng dẫn nghiệp vụ ủy thác của NHCSXH. NHCSXH tổ chức giải ngân, thu nợ trực tiếp đến từng người vay tại các Điểm giao dịch xã trước sự chứng kiến của Tổ trưởng Tổ TK&VV, đại diện hội, tổ chức đoàn thể nhận ủy thác, các tổ TK&VV thực hiện thu lãi tiền vay, tiền gửi tiết kiệm của tổ viên theo ủy nhiệm của NHCSXH. Dư nợ cho vay qua ủy thác chiếm 99,6%/tổng dư nợ cho vay; cho vay trực tiếp chỉ chiếm 0,4% tổng dư nợ, chủ yếu là cho vay xuất khẩu lao động và cho vay giải quyết việc làm.

Đánh giá: Dư nợ cho vay tại đơn vị tăng trưởng qua các năm cho thấy nguồn tín dụng chính sách ngày càng được mở rộng, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi. Đơn vị kiểm soát khá tốt chất lượng tín dụng, nợ quá hạn đến 31/7/2024 là 224 triệu đồng (chiếm 0,03%/tổng dư nợ cho vay), nợ khoanh là 206 triệu đồng.

1.2. Kết quả thanh tra hoạt động cho vay các đối tượng chính sách

Đoàn thanh tra đã tiến hành chọn mẫu 91 Tổ TK&VV tại tất cả các xã, thị trấn, 19 hồ sơ cho vay nhà ở xã hội và 04 hồ sơ cho vay trực tiếp với dư nợ kiểm tra là 218.202 triệu đồng (chiếm 33,2%/tổng dư nợ cho vay). Kết quả kiểm tra các chương trình vay vốn cụ thể như sau:

1.2.1. Thanh tra việc chấp hành các quy định về cho vay đối với hộ nghèo

Đến 31/7/2024, dư nợ cho vay hộ nghèo tại đơn vị là 245.299 triệu đồng, chiếm 37,3%/tổng dư nợ. Đơn vị đang áp dụng mức cho vay tối đa 100 triệu đồng/hộ; Lãi suất cho vay tại thời điểm thanh tra là 6,6%/năm. Về phương thức cho vay: Cho vay qua ủy thác thông qua các tổ chức chính trị - xã hội. Việc thẩm định, phê duyệt cho vay được thực hiện đúng theo quy trình; Không

phát hiện cho vay vượt số tiền; vượt mức lãi suất; thời hạn không phù hợp; Thực hiện cho vay đối với hộ nghèo thuộc với danh sách hộ nghèo được UBND xã phê duyệt hàng năm, bổ sung định kỳ.

Qua kiểm tra phát hiện sai sót trong 15 hồ sơ vay vốn của khách hàng, cụ thể như sau: 01 hồ sơ thiếu giấy ủy quyền theo quy định tại Điểm 1 Khoản 1 văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 v/v bổ sung giao dịch dân sự giữa NHCS với hộ gia đình vay vốn kể từ 01/01/2017; 01 hồ sơ ghi sai thời gian gia hạn trên giấy đề nghị gia hạn nợ; 13 hồ sơ thông tin người vay vốn, thành viên trong hộ gia đình được UBND xã xác nhận là chủ hộ nghèo không khớp với thông tin trên danh sách hộ nghèo được UBND xã phê duyệt hàng năm, đơn vị chưa thực hiện tốt việc rà soát hồ sơ, thông tin khách hàng theo quy định tại Điểm 11.3 Khoản 11 Quy định 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo. Trong thời gian thanh tra, đơn vị đã chỉnh sửa thông tin, bổ sung giấy ủy quyền, xác nhận UBND xã đối với các trường hợp không khớp thông tin so với danh sách hộ nghèo hàng năm do UBND xã sai sót trong quá trình tổng hợp.

1.2.2. Thanh tra việc chấp hành các quy định về cho vay đối với hộ cận nghèo

Thời điểm 31/7/2024, dư nợ cho vay hộ cận nghèo tại đơn vị là 59.481 triệu đồng, chiếm 9,05%/tổng dư nợ; lãi suất 7,92%/năm; mức cho vay tối đa 100 triệu đồng/hộ; Việc cấp tín dụng cho hộ cận nghèo cũng được thực hiện ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội, ủy nhiệm thu lãi, tiền gửi tiết kiệm qua tổ TK&VV như cho vay hộ nghèo.

Qua thanh tra, phát hiện một số sai sót của 06 hồ sơ như sau: 01 hồ sơ khách hàng thuộc danh sách hộ nghèo nhưng đơn vị cho vay chương trình hộ cận nghèo, vi phạm quy định tại Khoản 2 văn bản số 1003/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ cận nghèo theo QĐ số 15/2013/QĐ-TTg (*Khoản vay đã tắt toán*); 01 hồ sơ ghi sai thông tin lãi suất; 04 hồ sơ thông tin người vay vốn, thành viên trong hộ gia đình được UBND xã xác nhận là chủ hộ cận nghèo không khớp với thông tin trên danh sách hộ cận nghèo được UBND xã phê duyệt hàng năm.

Trong thời gian thanh tra đơn vị đã khắc phục, chỉnh sửa đối với các sai sót trên.

1.2.3. Thanh tra việc chấp hành các quy định cho vay về nước sạch và vệ sinh, môi trường nông thôn

Đến 31/7/2024, dư nợ cho vay nước sạch và VSMT nông thôn tại đơn vị là 31.093 triệu đồng, chiếm 4,7%/tổng dư nợ. Chương trình cho vay này được thực hiện thông qua các Tổ TK&VV, hiện nay đang cho vay với mức lãi suất 9%/năm, nhằm hỗ trợ cho những hộ gia đình thuộc khu vực nông thôn vay vốn để thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nhằm nâng cao sức khỏe, cải thiện điều kiện sinh hoạt, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội khu vực nông thôn.

Qua thanh tra, phát hiện sai sót trong 06 hồ sơ vay vốn của khách hàng như sau: 02 hồ sơ ghi sai lãi suất thực tế áp dụng cho khách hàng; 03 hồ sơ trên giấy đề nghị vay vốn ngân hàng phê duyệt kỳ hạn trả nợ là 12 tháng/lần vi phạm Điểm 12 Văn bản 1411/NHCS-KHNV ngày 03/8/2004; 01 hồ sơ biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay ghi ngày trước ngày giải ngân thực tế của khách hàng.

Trong thời gian thanh tra, đơn vị đã chỉnh sửa, bổ sung đối với các sai sót trên.

1.2.4. Thanh tra việc chấp hành quy định về cho vay đối với hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn

Dư nợ cho vay hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn đến 31/7/2024 là 73.883 triệu đồng, chiếm 11,2% tổng dư nợ;

Qua thanh tra phát hiện sai sót trong 06 hồ sơ của khách hàng như sau: 01 hồ sơ thiếu danh sách tổ viên đề nghị vay vốn theo quy định tại Điểm 2.2 Mục II Hướng dẫn 677/NHCS-TD ngày 22/4/2007 thực hiện cho vay vốn theo Quyết định 31/2007/QĐ-TTg về tín dụng đối với hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn; 03 hồ sơ thời hạn cho vay trên phê duyệt của ngân hàng tại giấy đề nghị vay vốn không đúng với thời hạn cho vay trên hệ thống; 02 hồ sơ Biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay ghi ngày trước ngày giải ngân thực tế của khách hàng.

Trong thời gian thanh tra, đơn vị đã chỉnh sửa, bổ sung đối với các sai sót trên.

1.2.5. Thanh tra việc chấp hành quy định về cho vay giải quyết việc làm

Đến thời điểm 31/7/2024, dư nợ cho vay giải quyết việc làm là 179.390 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 27,3%/ tổng dư nợ cho vay.

Qua thanh tra phát hiện một số tồn tại, sai sót trong 06 hồ sơ như sau: 01 hồ sơ ghi sai thông tin lãi suất thực tế áp dụng cho khách hàng; 02 hồ sơ kỳ hạn trả nợ vượt quá thời hạn 06 tháng/lần theo quy định; 01 hồ sơ thời hạn cho vay trên giấy đề nghị vay vốn không khớp với thời hạn trên hệ thống; 02 hồ sơ người ký và tên người đại diện NHCSXh huyện Hà Quảng trên hợp đồng không thống nhất với nhau.

Trong thời gian thanh tra, đơn vị đã chỉnh sửa, bổ sung đối với các sai sót trên.

1.2.6. Thanh tra việc chấp hành quy định về cho vay nhà ở xã hội

Dư nợ đến thời điểm 31/7/2024 là 14.437 triệu đồng, chiếm 2,2%/ tổng dư nợ, dư nợ kiểm tra 6.447 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 44,7% dư nợ cho vay nhà ở xã hội, gồm 19 khách hàng.

Đơn vị cho vay đối với các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân, người thu nhập thấp tại khu vực đô thị. Có đầy đủ hồ sơ chứng minh về đối

tượng, thực trạng nhà ở, điều kiện cư trú và điều kiện thu nhập và phải thực hiện gửi tiền tiết kiệm hàng tháng tại NHCSXH. Mục đích chủ yếu là xây mới nhà ở. Mức cho vay tối đa không quá 500 triệu đồng. Thời hạn cho vay không quá 25 năm. NHCSXH cho vay trực tiếp tại trụ sở PGD và có ủy thác một số nội dung công việc cho các tổ chức chính trị xã hội, người vay vốn là thành viên của tổ TK&VV.

Qua kiểm tra còn có một số tồn tại, sai sót của 04 hồ sơ như sau: 01 hồ sơ Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở sai mẫu theo quy định tại Khoản 9 văn bản số 8586/NHCS-TDSV ngày 29/9/2021; 01 hồ sơ giải ngân chưa đúng quy định tại Khoản 11 văn bản số 8586/NHCS-TDSV ngày 29/9/2021 của NHCSXH về Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay ưu đãi để mua, thuê nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (Đơn vị đã sửa đổi, bổ sung trong thời gian thanh tra); 01 hồ sơ thiếu biên bản kiểm tra thực tế công trình thể hiện người vay vốn đã sử dụng trên 50% phương án tính toán giá thành và phương án vay theo quy định tại Khoản 11 văn bản số 8586/NHCS-TDSV ngày 29/9/2021; 01 hồ sơ Hợp đồng thế chấp dẫn chiếu sai số Hợp đồng tín dụng.

Trong thời gian thanh tra, đơn vị đã chỉnh sửa, bổ sung, rút kinh nghiệm đối với các sai sót trên.

1.2.7. Thanh tra việc chấp hành quy định về cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến.

Dư nợ cho vay đối với 02 chương trình cho vay này là 1.422 triệu đồng, chiếm 0,2%/dư nợ cho vay.

Qua kiểm tra cho thấy đơn vị thực hiện cho vay đúng đối tượng, mức cho vay và lãi suất thực hiện đúng quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ phát hiện sai sót trong 03 hồ sơ như sau: 02 hồ sơ số tiền trả nợ các phân kỳ không hợp lý với tổng số tiền cho vay; 01 hồ sơ kỳ hạn trả nợ chưa phù hợp theo quy định tại văn bản số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của NHCSXH về Hướng dẫn Thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong thời gian thanh tra, đơn vị đã chỉnh sửa, bổ sung đối với các sai sót trên.

1.2.8. Cho vay vùng dân tộc thiểu số và miền núi Nghị định 28/2022

Dư nợ cho vay thời điểm 31/7/2024 là 21.479 triệu đồng, chiếm 3,27%/dư nợ cho vay. Qua kiểm tra phát hiện một số sai sót trong 02 hồ sơ như sau: 01 hồ sơ Thông tin của thành viên trong hộ gia đình được UBND xã xác nhận là chủ hộ không khớp với thông tin người thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 3961/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hà Quảng; 01 hồ sơ lãi suất cho vay được ngân hàng phê duyệt trên giấy đề nghị vay vốn không đúng với lãi suất thực tế áp dụng cho khách hàng.

Trong thời gian thanh tra, đơn vị đã chỉnh sửa, bổ sung đối với các sai sót trên.

1.2.9. Thanh tra việc chấp hành quy định về cho vay đối với các đối tượng khác.

Ngoài việc cho vay đối với các đối tượng chính sách trên, PGD NHCSXH huyện Hà Quảng còn thực hiện cho vay đối với các chương trình khác như: Cho vay hộ mới thoát nghèo theo QĐ 28/2015; Cho vay hộ nghèo về nhà ở; Cho vay trồng rừng, phát triển chăn nuôi Nghị định 75/2015/NĐ-CP; Cho vay hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; Cho vay phát triển KTXH vùng DTTS và miền núi (2085/QĐ-TTg); Cho vay người chấp hành xong án phạt tù; Cho vay xuất khẩu lao động, Cho vay thương nhân VKK, Cho vay hộ ĐBDTTS nghèo, đời sống khó khăn – QĐ755/2013, Hộ nghèo về nhà ở QĐ 167, QĐ 33. Đến 31/7/2024 dư nợ cho vay đối với các chương trình trên là 30.766 triệu đồng, chiếm 4,7%/tổng dư nợ cho vay.

Kết quả kiểm tra các chương trình cho vay trên cho thấy việc tổ chức triển khai thực hiện cho vay đúng quy trình, đúng đối tượng, qua thanh tra không phát hiện sai phạm.

1. 3. Xác minh, đối chiếu khách hàng

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, đối chiếu 9 khách hàng vay tại xóm Cốc Vương và xóm Sóc Giang xã Sóc Hà, xóm Xuân Lộc thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, số dư nợ đối chiếu là 858 triệu đồng.

Qua kiểm tra, xác minh cho thấy các hộ gia đình vay đúng đối tượng, đúng mục đích sử dụng vốn, khách hàng trả lãi đều hàng tháng. Phương án sử dụng vốn có hiệu quả, đảm bảo khả năng trả nợ.

1. 4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro tín dụng

1. 4.1. Phân loại nợ: Chi tiết phân loại nợ đính kèm tại Biểu số 03.

Việc phân loại nợ được tiến hành 01 năm/lần, thời điểm báo cáo đến 31/12 hàng năm. Đối với tiêu chí phân loại nợ theo khả năng trả nợ của khách hàng được đơn vị tiến hành đối chiếu, phân loại theo định kỳ 03 năm/lần.

Thời điểm 31/12/2022, dư nợ quá hạn tại đơn vị là 164 triệu đồng, nợ khoanh là 141 triệu đồng. Thời điểm 31/12/2023, dư nợ quá hạn tại đơn vị là 228 triệu đồng, nợ khoanh là 206 triệu đồng. Đến ngày 31/7/2024, dư nợ quá hạn tại đơn vị là 224 triệu đồng, nợ khoanh là 206 triệu đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ 8 món vay của 6 khách hàng có dư nợ quá hạn là 71 triệu đồng, chiếm 31,7% tổng nợ quá hạn. Nguyên nhân quá hạn là do khách hàng di khỏi nơi cư trú, bỏ trốn khỏi địa phương; khách hàng vay chết, người thừa kế có hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả nợ... Đơn vị đã phối hợp cùng chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ TK&VV thường xuyên đôn đốc khách hàng, gia đình trả nợ.

Đánh giá: Đơn vị thực hiện phân loại nợ theo quy định tại Quyết định 976/QĐ-TTg ngày 1/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phân loại nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Qua thanh tra không phát hiện sai phạm về phân loại nợ.

1.4.2. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Đơn vị thực hiện trích lập dự phòng rủi ro chung đối với các nguồn vốn UTĐT từ ngân sách địa phương bằng 5%/tổng lãi thu được. Tại thời điểm 31/7/2024, vốn ủy thác đầu tư NHCSXH huyện Hà Quảng nhận được của chính quyền địa phương là 4.995 triệu đồng. Trong 7 tháng đầu năm 2024, thu lãi cho vay từ vốn UTĐT là 1.830 triệu đồng, dự phòng cho vay đã trích là 91,5 triệu đồng.

Đánh giá: Đơn vị thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo văn bản số 1218/NHCS-KTTC ngày 14/4/2017 của Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn khoán tài chính trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội và văn bản số 1421/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

1.4.3. Việc xử lý rủi ro tín dụng

Đơn vị thực hiện xử lý rủi ro tín dụng theo quy định tại Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội và Quyết định 62/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Gia hạn nợ

Từ 01/01/2022 đến 31/7/2024, đơn vị đã thực hiện gia hạn nợ cho 880 khoản vay với dư nợ là 28.057 triệu đồng.

Qua kiểm tra chọn mẫu các hồ sơ được gia hạn cho thấy đơn vị lưu trữ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. Giấy đề nghị gia hạn nợ nêu rõ lý do gia hạn và có xác nhận đầy đủ của tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, UBND xã và của phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hà Quảng. Các khoản vay được gia hạn nợ chủ yếu thuộc chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn...

- Khoanh nợ

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị thực hiện khoanh nợ đối với đối với 02 khoản vay của 02 khách hàng, dư nợ được khoanh là 98,8 triệu đồng theo văn bản thông báo của Tổng Giám đốc NHCSXH. Các khoản vay được khoanh nợ thuộc chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo. Nguyên nhân khoanh nợ do khách hàng bỏ đi khỏi địa phương và do khách hàng vay đã chết, người thừa kế không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Hồ sơ khoan nợ được đơn vị lưu trữ đầy đủ gồm: Biên bản đề nghị xử lý nợ bị rủi ro có đầy đủ xác nhận của UBND cấp xã và Công an cấp xã nơi khách cư trú và các hồ sơ giấy tờ của khoản vay.

- Xóa nợ

Trong thời kì thanh tra, PGD Hà Quảng đã thực hiện xóa nợ đối với 02 khoản vay của 02 khách hàng theo Thông báo số 254/NHCS-QLN ngày 13/01/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH, dư nợ được xóa là 75 triệu đồng nợ gốc và 4,7 triệu đồng nợ lãi. Các khoản vay được xóa nợ đều thuộc chương trình cho vay hộ nghèo.

Hồ sơ xóa nợ được đơn vị lưu trữ đầy đủ, theo quy định gồm: Văn bản thông báo xử lý nợ bị rủi ro của NHCSXH Việt Nam; Biên bản đề nghị xử lý nợ bị rủi ro có đầy đủ xác nhận của đại diện khách hàng vay vốn, tổ trưởng tổ tiết kiệm vay vốn, cán bộ tín dụng phụ trách, đại diện UBND cấp xã, đại diện tổ chức đoàn thể nhận ủy thác, đại diện NHCSXH huyện Hà Quảng và các hồ sơ giấy tờ pháp lý liên quan của khoản vay.

2. Kiểm tra nguồn vốn được cấp, vốn huy động, sử dụng nguồn vốn

2.1. Nguồn vốn được cấp, vốn huy động

Số liệu về nguồn vốn được cấp và vốn huy động tại Phòng-giao dịch NHCSXH huyện Hà Quảng như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Nguồn vốn	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023		Thời điểm 31/7/2024		Tỷ trọng %
		Số liệu	Tăng giảm so với 31/12/2022	Số liệu	Tăng giảm so với 31/12/2023	
TỔNG NGUỒN VỐN	501.585	592.311	18,09%	657.567	120%	100%
I. Nguồn vốn cân đối từ trung ương	444.683	515.215	15,86%	542.234	5,24%	82,46%
II. Nguồn vốn huy động	43.955	45.150	2,72%	51.034	13,03%	7,76%
1. Huy động từ tổ chức cá nhân	35.430	34.622	-2,28%	39.347	13,65%	5,98%
2. Tiền gửi tổ viên Tổ TK-VV	8.525	10.528	23,50%	11.687	11,01%	1,78%
III. Nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư	12.947	31.946	146,74%	64.299	101,27%	9,78%
1. Ngân sách địa phương cấp tỉnh	10.790	28.604	165,10%	59.304	107,33%	9,02%
2. Ngân sách địa phương cấp huyện	2.157	3.342	54,94%	4.995	49,46%	0,76%

Nguồn vốn của PGD NHCSXH huyện Hà Quảng chủ yếu là nguồn vốn từ trung ương, thời điểm 31/7/2024 chiếm tỷ lệ 82,46% tổng nguồn vốn. Vốn được bổ sung hàng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng theo chỉ tiêu kế hoạch tín dụng đối với các chương trình và đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn.

Nguồn vốn huy động từ tổ chức cá nhân và tiền gửi của tổ viên Tổ TK-VV chiếm 7,76%/tổng nguồn vốn và có xu hướng tăng dần qua các năm. Hàng năm, UBND huyện Hà Quảng hỗ trợ một phần nguồn vốn cho đơn vị để thực hiện cho vay.

- Lãi suất huy động vốn của NHCSXH tại thời điểm thanh tra:

Đơn vị: %/năm

STT	Kỳ hạn tiền gửi	Lãi suất áp dụng đối với cá nhân	Lãi suất áp dụng đối với tổ chức
1	Không kỳ hạn và có kỳ hạn 01 tháng	0,2%	0,2%
2	Kỳ hạn 01 tháng	1,6%	1,6%
3	Kỳ hạn 02 tháng	1,6%	1,6%
4	Kỳ hạn từ 03 tháng đến dưới 06 tháng	1,9%	1,9%
5	Kỳ hạn từ 06 tháng đến dưới 09 tháng	3,0%	2,9%
6	Kỳ hạn từ 09 tháng đến dưới 12 tháng	3,0%	2,9%
7	Kỳ hạn 12 tháng	4,7%	4,2%
8	Kỳ hạn trên 12 tháng	4,7%	4,2%

Đánh giá: Đơn vị thực hiện huy động tiền gửi tiết kiệm theo hướng dẫn tại văn bản số 3579/NHCS-KHNV ngày 10/6/2019; lãi suất huy động thực hiện theo văn bản số 1645/QĐ-NHCS ngày 15/3/2024 của NHCSXH về việc quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại NHCSXH; văn bản số 275/NHCS-KHTD ngày 15/3/2024 của Chi nhánh NHCSXH tỉnh Cao Bằng về việc quy định lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại NHCSXH.

2.2. Sử dụng vốn:

Đơn vị sử dụng vốn chủ yếu cho hoạt động cho vay và thực hiện Quỹ an toàn chi trả. Số liệu về tình hình sử dụng vốn theo Biểu 04.

Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hà Quảng thực hiện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng theo Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của NHCSXH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống ngân hàng CSXH; văn bản số 1026/QĐ-NHCS ngày 29/3/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống ngân hàng CSXH.

Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hà Quảng thực hiện cho vay theo các chương trình tín dụng của NHCSXH trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch tín dụng được trưởng Ban đại diện HĐQT cấp tỉnh giao. Vốn được bổ sung, điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng. Khi nhận được quyết định về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng từ Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh, đơn vị lập tờ trình gửi Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện quyết định điều

chính chỉ tiêu kế hoạch tín dụng đối với các xã, thị trấn và triển khai tới các tổ trưởng. Tổng dư nợ của PGD NHCSXH huyện Hà Quảng tới thời điểm 31/7/2024 là 657.250 triệu đồng, dư nợ của đơn vị tăng qua các năm. Hàng năm đơn vị hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch tín dụng, đến 31/7/2024 đơn vị đã hoàn thành 97% so với kế hoạch đặt ra.

Về thực hiện định mức Quỹ an toàn chi trả: Đơn vị thực hiện theo Quyết định số 789/QĐ-NHCS ngày 30/8/2021 về việc giao hạn mức Quỹ an toàn chi trả và định mức tồn quỹ tiền mặt, qua thanh tra không phát hiện trường hợp vi phạm quy định về an toàn chi trả.

3. Hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

3.1. Quản lý, điều hành

Giám đốc PGD NHCSXH huyện Hà Quảng ban hành văn bản về việc phân công nhiệm vụ của Ban Giám đốc, theo đó mỗi thành viên trong Ban giám đốc được phân công theo dõi, chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực tại đơn vị. Việc phân công nhiệm vụ phù hợp, rõ ràng thể hiện sự phối hợp giữa các thành phần được phân công. Giám đốc thực hiện ủy quyền từng lần cho một Phó giám đốc điều hành hoạt động của đơn vị khi Giám đốc đi vắng.

Hàng tháng Giám đốc tổ chức, chủ trì họp triển khai văn bản, đánh giá kết quả công tác, đánh giá, phân loại cán bộ và triển khai phương hướng nhiệm vụ cho tháng tiếp theo, thành phần tham dự là Ban lãnh đạo, Trưởng các bộ phận và toàn thể cán bộ tại đơn vị.

3.2. Kiểm tra, kiểm soát nội bộ

- Kiểm tra của Ngân hàng cấp trên: Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã tiếp nhận 01 cuộc kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Cao Bằng về công tác an toàn kho quỹ, công tác thu, đổi, tuyển chọn, phân loại tiền KĐTCLT; 08 cuộc kiểm tra của NHCSXH tỉnh Cao Bằng (02 cuộc kiểm tra toàn diện; 06 cuộc kiểm tra chuyên đề). Qua kiểm tra đã phát hiện một số sai sót liên quan đến các hoạt động nghiệp vụ, thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra, đơn vị đã tiến hành rà soát, khắc phục, chỉnh sửa và báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị theo quy định.

- Ban đại diện HĐQT huyện và tổ chức Hội đoàn thể các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác cho vay tại các Tổ TK&VV, trực tiếp kiểm tra, đối chiếu các hộ vay vốn theo quy định tại Quyết định 162/QĐ-HĐQT ngày 17/4/2003 V/v ban hành quy chế hoạt động của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp; Quyết định số 91/QĐ-HĐQT ngày 01/12/2015 V/v sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp.

- Hoạt động tự kiểm tra, kiểm soát tại đơn vị:

Đơn vị thực hiện theo quy định tại Văn bản số 9299/NHCS-KTNB ngày 24/12/2019 hướng dẫn phương pháp, quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong hệ thống NHCSXH. Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã xây dựng kế

hoạch tự kiểm tra hàng năm, trong đó thành lập đoàn kiểm tra toàn diện tối thiểu 10 đến 12 xã/năm; tự kiểm tra công tác tín dụng và công tác kho quỹ; kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; kiểm tra việc tổ chức thực hiện và hồ sơ kiểm tra, giám sát của TCCT-XH cấp huyện; thực hiện giám sát từ xa qua Camera và trên thông tin báo cáo. Hàng tháng có báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại PGD.

Hiện nay tại đơn vị có 01 cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra tình hình hoạt động tại PGD một cách độc lập, khách quan theo chỉ đạo của Giám đốc NHCSXH tỉnh và các quy định của NHCSXH về hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Qua công tác tự kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại, sai sót trong hoạt động, qua đó có biện pháp chỉ đạo các tổ nghiệp vụ thực hiện khắc phục, chỉnh sửa, bổ sung theo quy định.

Đánh giá: Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại NHCSXH được tổ chức chặt chẽ, thường xuyên tại các cấp tuy nhiên hiệu quả chưa cao do đó những tồn tại, sai sót về hồ sơ vay vốn của các chương trình tín dụng chính sách nêu tại Điểm 1.2 và sai sót trong công tác kho quỹ nêu tại Điểm 5 Phần II. Kết quả thanh tra chưa được phát hiện để chỉnh sửa, bổ sung kịp thời.

4. Việc chấp hành các quy định về phòng, chống rửa tiền

Đơn vị triển khai, thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền theo Luật phòng, chống rửa tiền số 07/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật phòng chống rửa tiền số 14/2022/QH15 ngày 15/11/2022; Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg ngày 27/4/2023 quy định mức giao dịch lớn phải báo cáo; Quyết định số 97/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2015 của Chủ tịch hội đồng quản trị về việc Ban hành Quy định phòng, chống rửa tiền trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

Công tác phòng chống rửa tiền tại PGD NHCSXH huyện Hà Quảng do Giám đốc Phòng giao dịch phụ trách; Tổ Kế toán-Ngân quỹ có trách nhiệm tham mưu, giúp Giám đốc kiểm tra, giám sát việc phòng, chống rửa tiền tại đơn vị.

Tại đơn vị và 21 Điểm giao dịch xã chủ yếu phát sinh các giao dịch thanh toán, gửi tiền nhỏ lẻ của các khách hàng vay vốn, tổ chức Hội nhận uỷ thác và cán bộ công chức, viên chức, người dân trên địa bàn. Không phát sinh các trường hợp giao dịch nộp, rút tiền mặt có giá trị từ 400 triệu đồng trở lên, giao dịch gửi hoặc rút tiền tiết kiệm bằng tiền mặt có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên. Trong thời kỳ thanh tra, tại đơn vị không phát sinh các giao dịch có giá trị lớn hoặc các giao dịch đáng ngờ theo quy định của Luật phòng chống rửa tiền.

5. Quản lý tiền mặt và đảm bảo an toàn kho quỹ

Nhìn chung đơn vị tuân thủ các quy định về công tác quản lý kho quỹ; vận chuyển tiền mặt; sử dụng và bảo quản chìa khóa cửa kho tiền, kết sắt; quầy giao dịch; thực hiện mở và ghi chép các loại sổ sách theo dõi công tác kho quỹ

theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong thời kỳ thanh tra tại đơn vị không xảy ra các vụ việc thiếu, mất tiền, ấn chỉ quan trọng, GTCG và tài sản trong kho.

Tuy nhiên, qua kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn kho quỹ còn có một số tồn tại, sai sót như sau: Ngày 29/3/2022, người được ủy quyền ủy quyền tiếp cho người khác; Trong Giấy ủy quyền ngày 02/01/2024 người ký tên và người được ghi trong nội dung giấy ủy quyền không khớp nhau. Từ ngày 10/10/2023 đến ngày 13/10/2023, Giám đốc đơn vị ủy quyền công tác kho quỹ cho Phó Giám đốc nhưng không ghi chép việc bàn giao chìa khóa trên sổ bàn giao chìa khóa cửa kho tiền; Từ ngày 28/3/2024 tới 31/7/2024, đơn vị kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất không có quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê.

Đơn vị đã chỉnh sửa, bổ sung và xin rút kinh nghiệm về các sai sót trong công tác quản lý tiền mặt và đảm bảo an toàn kho quỹ.

6. Thanh tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả chỉnh sửa, khắc phục sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có); việc chấp hành các văn bản chỉ đạo, cảnh báo của Ngân hàng Nhà nước.

Từ năm 2022 đến thời điểm thanh tra, đơn vị có 01 đoàn kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Cao Bằng về công tác an toàn kho quỹ, công tác thu, đổi, tuyển chọn, phân loại tiền KĐTCLT; 02 đoàn kiểm tra toàn diện và 06 đoàn kiểm tra chuyên đề của NHCSXH tỉnh Cao Bằng. Qua kiểm tra, các đoàn đã phát hiện các tồn tại, sai sót, đơn vị đã tiếp thu, chấp hành thực hiện chỉnh sửa theo kiến nghị của đoàn kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-NHNN ngày 11/10/2017 về tăng cường phòng, chống ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, đảm bảo an ninh an toàn hoạt động; Kế hoạch số 4693/NHCS-KTNB ngày 01/11/2017 của Tổng giám đốc NHCSXH về tăng cường phòng, chống ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, đảm bảo an ninh an toàn hoạt động, góp phần ổn định tiền tệ, tài chính; Kế hoạch số 698/NHCS-KTNB ngày 07/11/2017 của NHCSXH tỉnh Cao Bằng. PGD NHCSXH huyện Hà Quảng phổ biến, triển khai tới toàn thể cán bộ nhân viên trong đơn vị các văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, NHCSXH tại các cuộc họp của đơn vị. Quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ nhằm hạn chế các rủi ro trong quá trình tác nghiệp.

Đánh giá: Đơn vị đã thực hiện khắc phục, chỉnh sửa đầy đủ theo kiến nghị của các đoàn kiểm tra. Triển khai thực hiện các biện pháp theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, NHCSXH về các biện pháp phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.

III. KẾT LUẬN

1. Mặt được

Quy mô nguồn vốn, dư nợ cho vay của PGD NHCSXH huyện Hà Quảng có sự tăng trưởng qua các năm. Đơn vị đã triển khai, thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch về nguồn vốn và tín dụng. Chênh lệch thu chi hằng năm của đơn vị tốt, hiệu quả, đảm bảo bù đắp chi phí.

Đơn vị chấp hành quy định về công tác quản lý tiền mặt, đảm bảo an toàn kho quỹ. Trong thời kỳ thanh tra tại đơn vị không xảy ra các vụ việc thiếu, mất tiền, ấn chỉ quan trọng, GTCG và tài sản trong kho.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống rửa tiền và các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN Việt Nam về kế hoạch tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng.

2. Mặt tồn tại

Về hoạt động tín dụng: Còn có tồn tại, sai sót đối với chương trình cho vay hộ nghèo, cận nghèo, sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, cho vay giải quyết việc làm, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nhà ở xã hội, cho vay học sinh sinh viên, cho vay vùng dân tộc thiểu số và miền núi Nghị định 28/2022/NĐ-CP.

Công tác an toàn kho quỹ còn có một số tồn tại, sai sót trong công tác ủy quyền của BQL kho tiền, biên bản kiểm kê định kỳ và kiểm kê bàn giao. Việc theo dõi, ghi chép sổ bàn giao chìa khóa cửa kho tiền, quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê chưa đầy đủ kịp thời.

Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị hiệu quả chưa cao do đó những tồn tại, sai sót về hồ sơ vay vốn của các chương trình tín dụng chính sách và sai sót trong công tác kho quỹ chưa được phát hiện để chỉnh sửa, bổ sung kịp thời.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình tiến hành thanh tra không có các biện pháp xử lý của người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đã áp dụng tại đơn vị.

V. KIẾN NGHỊ

1. Thực hiện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những sai sót trong các bộ hồ sơ vay vốn như đã nêu tại Điểm 1.2.1, 1.2.2, 1.2.3, 1.2.4, 1.2.5, 1.2.6, 1.2.7, 1.2.8 Phần II. Kết quả thanh tra. Đơn vị cần chú trọng hơn nữa công tác rà soát thông tin khách hàng, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn trước khi phê duyệt cho vay.

2. Rút kinh nghiệm và thực hiện đầy đủ quy định về kiểm kê kho quỹ, ghi chép sổ theo dõi bàn giao chìa khóa cửa kho tiền, công tác ủy quyền tránh lặp lại các sai sót như đã nêu tại Khoản 5 Phần II Kết quả thanh tra.

3. Đề nghị đơn vị nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong hoạt động tự kiểm tra, kiểm soát tại đơn vị để kịp thời phát hiện và chỉnh sửa, bổ sung kịp

thời những sai sót trong việc cho vay các chương trình tín dụng chính sách và công tác an toàn kho quỹ.

Đề nghị PGD NHCSXH huyện Hà Quảng thực hiện kiến nghị trên và gửi báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản kèm tài liệu chứng minh về Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Cao Bằng trước ngày 30/10/2024./.

Nơi nhận:

- Cơ quan TTGSNH (để báo cáo);
- NHCSXH tỉnh (để phối hợp);
- PGDNHCSXH Hà Quảng (để thực hiện);
- Lưu: HSTT.LTTHI. *nh*

Đính kèm: Biểu 01, 02, 03, 04. Phụ lục 01.

**CHÁNH THANH TRA GIÁM SÁT
NHNN CN TỈNH CAO BẰNG**



Lục Quỳnh Trang